

Số: 11/2023/QĐST-DS

Sa đéc, ngày 01 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 224/2022/TLST-DS ngày 15/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bệnh viện Đa Khoa A.

Địa chỉ: khóm H, Phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Thanh T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh C, sinh năm 1984

Địa chỉ: thị trấn L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư B

Địa chỉ: thị trấn D, huyện I, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện pháp luật: Bà Huỳnh Q – Giám đốc

Người đại diện ủy quyền: Ông Hoàng H, sinh năm 1976

Địa chỉ: khóm H, Phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Đầu tư B được tiếp tục sử dụng mặt bằng thuê theo hợp đồng kinh tế đã ký kết số 105/HĐ-BVĐKSD ngày 31/7/2019 cho đến hết ngày 30/6/2023.

Từ ngày 01/7/2023, Công ty B có trách nhiệm di dời toàn bộ tài sản, trả lại mặt bằng cơ sở vật chất cho Bệnh viện Đa khoa A quản lý, sử dụng, gồm:

+ Vị trí 1: Căn tin bán hóa hiện tại (Khoa Khám bệnh) diện tích $187.5m^2$ (diện tích đo đạc thực tế là $219,9m^2$) thể hiện tại các mốc 5 – 6 – 7 – 10 – 5 (Hình 2 – diện tích $51,4m^2$) và tại các mốc 7 – 8 – 9 – 10 – 7 (Hình 3 – diện tích $168,5m^2$), thuộc một phần thửa đất số 130 tờ bản đồ 19, theo sơ đồ đo đạc ngày 17/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc.

+ Vị trí 2: Khu vực giữa khu C và khu E với diện tích $324m^2$ (diện tích đo đạc thực tế là $334,3m^2$) thuộc một phần thửa đất số 130 tờ bản đồ 19 thể hiện tại các mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 1 (Hình 1), theo sơ đồ đo đạc ngày 17/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc.

(Kèm theo sơ đồ đạc ngày 17/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc)

- Công ty TNHH Đầu tư Siêu thị B có trách nhiệm thanh toán tiền thuê mặt bằng khai thác dịch vụ “Cửa hàng tiện ích” tại Bệnh viện từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 30/6/2023 với số tiền là 122.777.778đ x 9 tháng = 1.105.000.000đ (Một tỷ một trăm lẻ năm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, các bên thỏa thuận mỗi bên chịu 50%:

+ Bệnh viện Đa khoa A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.287.500đ. Số tiền tạm ứng án phí 14.600.000đ mà Bệnh viện Đa khoa A đã nộp theo biên lai thu số 0001198 ngày 15/12/2022 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ tiền án phí, Bệnh viện Đa khoa A được nhận lại 3.312.500đ (Ba triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

+ Công ty TNHH Đầu tư Siêu thị B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.287.500đ (Mười một triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Về chi phí thẩm định, đo đạc và định giá tài sản: Số tiền 4.040.000đ, mỗi bên chịu 50%. Do Bệnh viện Đa khoa A đã nộp đủ số tiền trên nên Công ty TNHH Đầu tư B có trách nhiệm trả lại cho Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc số tiền là 2.020.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPSED;
- Chi cục THADS TPSED;
- Lưu HSVA (Thủy).

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy